

Số: /2024/TT-BCT Hà Nội, ngày tháng năm 2024

**DỰ THẢO 2**

**THÔNG TƯ**

**Quy định về quản lý, cấp thẻ Thanh tra và một số nội dung về thanh tra chuyên ngành Công Thương**

*Căn cứ Luật Thanh tra ngày 14 tháng 11 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra;*

*Căn cứ Nghị định số 03/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành;*

*Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ;*

*Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư Quy định về quản lý, cấp thẻ Thanh tra và một số nội dung về thanh tra chuyên ngành Công Thương.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định chi tiết:

1. Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP về cấp thẻ thanh tra cho các ngạch thanh tra viên thuộc quyền quản lý của mình.

2. Khoản 2 Điều 25 Nghị định số 03/2024/NĐ-CP về người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành phải bảo đảm các điều kiện, tiêu chuẩn được quy định tại khoản 3 Điều 38 của Luật Thanh tra và các điều kiện khác tùy theo đặc thù của ngành, lĩnh vực do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ quy định.

3. Khoản 1 Điều 26 Nghị định số 03/2024/NĐ-CP về người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành được bồi dưỡng về nghiệp vụ thanh tra; được cấp trang phục, thẻ thanh tra chuyên ngành theo quy định của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ để sử dụng khi thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành.

4. Một số nội dung thanh tra chuyên ngành Công Thương.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với Thanh tra Bộ Công Thương; các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành Công Thương; Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành Công Thương; người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành Công Thương và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

### **Điều 3. Cấp thẻ thanh tra cho các ngạch thanh tra viên**

1. Việc cấp thẻ thanh tra cho các ngạch thanh tra viên thực hiện theo quy định tại Thông tư số /2024/TT-TTCP ngày tháng năm 2024 của Thanh tra Chính phủ.

2. Thanh tra Bộ ( hoặc Vụ Tổ chức cán bộ) có trách nhiệm tổng hợp danh sách thanh tra viên có đủ điều kiện, tiêu chuẩn trình Bộ trưởng cấp Thẻ thanh tra trong thời hạn chậm nhất là 01 tháng kể từ khi được bổ nhiệm vào ngạch thanh tra viên.

3. Kinh phí làm Thẻ được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho Văn phòng Bộ Công Thương.

### **Điều 4. Người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành**

1. Người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành phải bảo đảm các điều kiện, tiêu chuẩn được quy định tại khoản 3 Điều 38 của Luật Thanh tra và Điều 25 Nghị định số 03/2024/NĐ-CP.

2. Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành do cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thuộc Bộ Công Thương có đủ điều kiện cấp hoặc Chứng chỉ chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra viên do Trường cán bộ thanh tra cấp.

3. Còn thời gian công tác theo quy định ít nhất 12 tháng.

### **Điều 5. Bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành**

1. Thanh tra Bộ chủ trì, phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành cho Thanh tra viên, công chức được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành và công chức, viên chức làm công tác thanh tra chuyên ngành Công Thương.

2. Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm phối hợp với Thanh tra Bộ xây dựng và trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt Kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành hằng năm và các chương trình cập nhật kiến thức, văn bản quy phạm pháp luật mới.

3. Trên cơ sở Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng được phê duyệt, Vụ Tổ chức cán bộ thông báo tới các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về Kế hoạch mở lớp và trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt danh sách công chức có đủ điều kiện tham gia khóa học.

4. Ưu tiên công chức đang công tác tại đơn vị tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành được tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành.



## **Điều 6. Trang phục của người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành**

1. Trang phục của người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành Công Thương thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-TTCT ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Thanh tra Chính phủ quy định về trang phục của cán bộ, thanh tra viên, công chức, viên chức thuộc các cơ quan thanh tra nhà nước và Thông tư liên tịch số 73/2015/TTLT-BTC-TTCT ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính và Thanh tra Chính phủ quy định chế độ quản lý, cấp phát trang phục đối với thanh tra viên, cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại các cơ quan thanh tra nhà nước. Đối với công chức được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành tại Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia và các Cục thuộc Bộ Công Thương (sau đây gọi chung là Cục thuộc Bộ) được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành:

a) Cục trưởng được cấp trang phục, cầu vai, cấp hàm như Phó Chánh Thanh tra Bộ; Phó Cục trưởng được cấp trang phục, cầu vai, cấp hàm như Trưởng phòng của Thanh tra Bộ;

b) Trưởng Phòng được cấp trang phục, cầu vai, cấp hàm như Phó Trưởng phòng thuộc Thanh tra Bộ, Phó Trưởng phòng được cấp trang phục, cầu vai, cấp hàm như Thanh tra viên chính

c) Công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý được cấp trang phục, cầu vai như Thanh tra viên.

2. Người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành thuộc cơ quan quản lý thị trường sử dụng trang phục của lực lượng quản lý thị trường.

3. Trong trường hợp Thanh tra Chính phủ có quy định cụ thể về trang phục ngành thanh tra thực hiện theo quy định của Thanh tra Chính phủ.

## **Điều 7. Thẻ công chức thanh tra chuyên ngành Công Thương**

1. Thẻ công chức thanh tra chuyên ngành Công Thương (sau đây gọi là Thẻ) do Bộ trưởng Bộ Công Thương cấp cho người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành.

2. Kinh phí làm Thẻ được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho Văn phòng Bộ Công Thương.

3. Thời hạn sử dụng Thẻ không quá 05 năm kể từ ngày cấp.

4. Hình thức cấp thẻ

a) Cấp mới Thẻ: Khi công chức đủ điều kiện và được thủ trưởng cơ quan phân công thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành;

b) Cấp lại Thẻ: Thẻ hết thời hạn sử dụng; Thẻ bị mất do nguyên nhân khách quan, Thẻ bị hỏng, do thay đổi số Thẻ, tên cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành có sự thay đổi hoặc khi có quy định mới của cấp có thẩm quyền thì Thẻ được cấp lại có thời hạn sử dụng và mã số Thẻ như Thẻ đã được cấp trước đó.



## **Điều 8. Hồ sơ cấp Thẻ**

1. Hồ sơ cấp mới Thẻ gồm:

a) Công văn đề nghị của Thủ trưởng cơ quan gửi Bộ Công Thương đề nghị cấp Thẻ;

b) Danh sách đề nghị cấp mới Thẻ (Phụ lục số 06);

c) Ảnh công chức mặc trang phục ngành được đề nghị cấp Thẻ (02 ảnh cỡ 20mm x 30mm) chụp trong vòng 6 tháng có ghi rõ họ tên, cơ quan phía sau ảnh và trên phong bì đựng ảnh.

2. Hồ sơ cấp lại Thẻ gồm

a) Công văn đề nghị của Thủ trưởng cơ quan gửi Bộ Công Thương đề nghị cấp lại Thẻ;

b) Danh sách đề nghị cấp lại Thẻ (Phụ lục số 06);

c) Ảnh công chức mặc trang phục ngành đề nghị được cấp Thẻ (02 ảnh cỡ 20mm x 30mm) chụp trong vòng 6 tháng có ghi rõ họ tên, cơ quan phía sau ảnh và trên phong bì đựng ảnh.

3. Thời điểm xét duyệt cấp Thẻ vào tháng 4 và tháng 10 hằng năm. Thủ trưởng cơ quan có trách nhiệm gửi hồ sơ đề nghị cấp Thẻ về Bộ Công Thương (Thanh tra Bộ) trước 25 tháng 3 và 25 tháng 9 hằng năm. Trong trường hợp đột xuất hoặc do yêu cầu của công việc, Bộ Công Thương xem xét cấp Thẻ theo đề nghị của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành.

4. Bộ trưởng Bộ Công Thương giao Chánh Thanh tra Bộ Công Thương thừa ủy quyền Bộ trưởng ký Quyết định cấp Thẻ công chức thanh tra chuyên ngành (Phụ lục số 08)

5.

**Phương án 1:** Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành có trách nhiệm quản lý Thẻ đã được cấp và bàn giao lại cho người thực hiện hoạt động thanh tra khi có Quyết định thanh tra trong quá trình tiến hành thanh tra và Thu hồi lại khi hoạt động thanh tra kết thúc. Bộ phận tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành có trách nhiệm mở sổ theo dõi và bàn giao Thẻ.

**Phương án 2:** Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành có trách nhiệm hướng dẫn người được cấp Thẻ bảo quản và sử dụng Thẻ đúng mục đích.

**Phương án 3:** Người được cấp Thẻ có trách nhiệm bảo quản, sử dụng Thẻ đúng mục đích theo quy định.

6. Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành chịu trách nhiệm về điều kiện, tiêu chuẩn của người được đề nghị cấp Thẻ

## **Điều 9. Sử dụng Thẻ**

1. Người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành chỉ được sử dụng Thẻ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

2. Không sử dụng Thẻ vào mục đích cá nhân, sử dụng Thẻ của người khác hoặc cho người khác mượn Thẻ để sử dụng. Trường hợp công chức sử dụng Thẻ trái quy định thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành phải có Thẻ trong quá trình tiến hành thanh tra.

### **Điều 10. Tạm đình chỉ sử dụng Thẻ**

1. Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành ban hành Quyết định tạm đình chỉ sử dụng Thẻ đối với người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành (Phụ lục số 09) thuộc quyền quản lý và báo cáo về Bộ Công Thương một trong các trường hợp:

- a) Có hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động thanh tra theo quy định của pháp luật mà chưa có quyết định xử lý;
- b) Đang trong thời gian bị tạm đình chỉ công tác để xem xét xử lý kỷ luật;
- c) Bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách trở lên;
- d) Bị khởi tố, tạm giữ, tạm giam.

2. Sau khi có kết luận của cơ quan có thẩm quyền chứng minh người được cấp Thẻ không vi phạm pháp luật trong quá trình thực thi công vụ hoặc hết thời hạn xử lý kỷ luật, Thủ trưởng cơ quan ban hành Quyết định hủy bỏ Quyết định tạm đình chỉ sử dụng Thẻ.

### **Điều 11. Thu hồi Thẻ**

1. Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành ban hành có văn bản gửi Bộ Công Thương đề nghị thu hồi Thẻ của người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành chậm nhất 05 ngày làm việc thuộc một trong các trường hợp:

- a) Chuyển công tác sang cơ quan, đơn vị khác hoặc không được tiếp tục giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành hoặc nghỉ hưu, thôi việc; chết khi đang trong thời gian công tác;
- b) Bị Tòa án kết án bằng bản án hình sự có hiệu lực pháp luật hoặc bị xử lý kỷ luật bằng một trong các hình thức hạ bậc lương, giáng chức, cách chức, buộc thôi việc;
- c) Mất năng lực hành vi dân sự.

2.

*Phương án 1:* Người bị thu hồi Thẻ hoặc thân nhân của công chức chết có trách nhiệm trả lại Thẻ cho cơ quan chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận



được Quyết định thu hồi Thẻ. Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành có trách nhiệm cắt góc và lưu giữ Thẻ.

**Phương án 2:** Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành sau khi nhận được Quyết định thu hồi Thẻ có trách nhiệm cắt góc và lưu giữ Thẻ.

3. Chánh Thanh tra Bộ Thừa ủy quyền Bộ trưởng ký Quyết định thu hồi Thẻ (Phụ lục số 10)

### **Điều 12. Mẫu Thẻ**

1. Thẻ hình chữ nhật, rộng 61mm, dài 87mm gồm phiê Thẻ và màng bảo vệ. Phong chữ trình bày trên Thẻ là phong chữ tiếng Việt của bộ mã ký tự Unicode theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6909:2001.

2. Thẻ gồm 2 mặt (Phụ lục số 12)

a) Mặt trước

Dòng trên ghi Quốc hiệu Việt Nam “**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**”, cỡ chữ 9, chữ đậm, màu chữ vàng nhạt được in trên nền màu đỏ.

- Giữa mặt Thẻ là Quốc huy Việt Nam. Dòng dưới cùng ghi “**THẺ CÔNG CHỨC THANH TRA**”, cỡ chữ 12, chữ in hoa đậm, màu chữ vàng.

b) Mặt sau (Hình 2 theo Phụ lục số ): Nền là hoa văn màu hồng tươi tạo thành các tia sáng lan tỏa từ tâm ra xung quanh; ở giữa có biểu tượng ngành thanh tra, in bóng mờ, đường kính 20mm góc bên trái in biểu tượng ngành thanh tra đường kính 14mm; từ góc trên bên trái (cách 10mm) đến góc dưới bên phải là gạch chéo màu đỏ rộng 6mm. Nội dung trên mặt sau có các thông tin:

- Quốc hiệu: Chữ in hoa, đậm, cỡ chữ 8;

- Tiêu ngữ: Chữ in thường, đậm, cỡ chữ 8, có gạch chân, bên trái có biểu tượng ngành thanh tra;

- “**THẺ CÔNG CHỨC THANH TRA CHUYÊN NGÀNH CÔNG THƯƠNG**”: Chữ in hoa, cỡ chữ 9;

- Mã số Thẻ: Chữ in thường, cỡ chữ 9;

- Họ và tên: Ghi họ và tên của người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành, chữ in thường, cỡ chữ 9;

- Cơ quan: Ghi tên cơ quan người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra công tác, chữ in thường, cỡ chữ 9;

- Ngày, tháng, năm cấp Thẻ: Chữ in nghiêng, cỡ chữ 9;

- **TUQ. BỘ TRƯỞNG – CHÁNH THANH TRA BỘ:** Chữ in hoa, cỡ chữ 8;

- Chữ ký và họ tên của Chánh Thanh tra Bộ Công Thương: Chữ in đậm, cỡ chữ 9;

- Dấu của Bộ Công Thương;
- Ảnh chân dung của người được cấp Thẻ, khổ 20mm x 30mm, được đóng dấu nổi ở góc phải phía dưới ảnh;
- Hạn sử dụng: Chữ in thường, cỡ chữ 7.

3. Thẻ được ép nhựa bảo vệ bên ngoài hoặc bằng vật liệu PET

#### 4. Mã số Thẻ

Thẻ có mã số chung là A05. Cục quản lý thị trường cấp tỉnh có thêm mã số địa phương, nơi cơ quan đặt trụ sở chính (theo mẫu tại Phụ lục số ). Trong trường hợp thành lập Cục Quản lý thị trường liên tỉnh hoặc Cục thuộc Bộ có sự thay đổi về tên gọi, Bộ trưởng Bộ Công Thương sẽ ban hành Quyết định quy định cụ thể mã số Thẻ tại các Cục quản lý thị trường liên tỉnh, Cục thuộc Bộ có sự thay đổi về tên gọi.

Số thứ tự Thẻ bao gồm: Tên viết tắt của cơ quan theo quy định của Bộ Công Thương tiếp theo số Thẻ có 04 số (bắt đầu từ 0001), cụ thể:

- Tổng cục Quản lý thị trường - TCQLTT;
- Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh/liên tỉnh - QLTT;
- Cục Hóa chất - HC;
- Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp - ATMT;
- Cục Điều tiết Điện lực - ĐTĐL;
- Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số - TMĐT;
- Ủy ban Cạnh tranh quốc gia – UBCTQG;
- Cục Công nghiệp - CN.

Ví dụ: Mã số Thẻ của người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành tại Tổng cục Quản lý thị trường, số 25 là: A05-TCQLTT0025. Mã số Thẻ của người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành tại Cục Quản lý thị trường Hà Nội, số 52 là: A05-T01-QLTT0052.

### **Điều 13. Một số nội dung thanh tra chuyên ngành Công Thương**

1. Cơ quan chủ trì tiến hành thanh tra có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho đối tượng thanh tra về kế hoạch thanh tra, điều chỉnh Kế hoạch thanh tra chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định phê duyệt hoặc Quyết định điều chỉnh Kế hoạch thanh tra (theo mẫu Phụ lục số )

2. Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành giao nhiệm vụ tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành cho đơn vị trực thuộc

a) Tại Tổng cục Quản lý thị trường: Nhiệm vụ tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành do Vụ Thanh tra – Kiểm tra thực hiện.



b) Tại Cục Quản lý thị trường thuộc Tổng cục Quản lý thị trường: Nhiệm vụ tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành do Phòng Thanh tra – Pháp chế thực hiện. Trong trường hợp có sự thay đổi về cơ cấu tổ chức và tên gọi của phòng, Cục trưởng Cục quản lý thị trường giao nhiệm vụ tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành cho phòng chuyên môn.

c) Tại các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành khác thuộc Bộ: Cục trưởng ban hành Quyết định về giao nhiệm vụ tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành cho đơn vị thuộc Cục thực hiện trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực (Phụ lục số 11).

3. Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành tại Thanh tra Bộ và các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành phải còn thời gian công tác trước khi nghỉ hưu theo quy định tối thiểu là 09 tháng.

#### 4. Về hồ sơ thanh tra

a) Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày kết thúc hồ sơ thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra có trách nhiệm hoàn thành việc lập và bàn giao hồ sơ thanh tra cho cơ quan tiến hành thanh tra. **Phương án 1:** Người ra Quyết định thanh tra giao Trưởng đoàn thanh tra có trách nhiệm lưu trữ toàn bộ hồ sơ thanh tra, hồ sơ giám sát Đoàn thanh tra và hồ sơ thẩm định dự thảo Kết luận thanh tra (nếu có)

**Phương án 2:** Người ra Quyết định thanh tra giao bộ phận Văn thư lưu trữ của đơn vị lưu giữ toàn bộ hồ sơ thanh tra, hồ sơ giám sát Đoàn thanh tra và hồ sơ thẩm định dự thảo Kết luận thanh tra (nếu có)

**Phương án 3:** Người ra Quyết định thanh tra giao bộ phận tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành lưu giữ toàn bộ hồ sơ thanh tra, hồ sơ giám sát Đoàn thanh tra và hồ sơ thẩm định dự thảo Kết luận thanh tra (nếu có)

b) Người thực hiện giám sát, Tổ trưởng tổ thẩm định có trách nhiệm bàn giao hồ sơ tới Trưởng đoàn thanh tra chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ khi có báo cáo kết quả giám sát và báo cáo thẩm định dự thảo Kết luận thanh tra.

#### **Điều 14. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Thẻ công chức thanh tra chuyên ngành được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành vẫn tiếp tục có giá trị theo thời hạn ghi trên Thẻ.

2. Chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành được cấp tiếp tục có giá trị theo quy định tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 09 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

3. Chứng chỉ bồi dưỡng cấp cho công chức tại Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng tiếp tục có giá trị đối với công chức đang công tác tại Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia.

#### **Điều 15. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày      tháng      năm 2024 và thay thế Thông tư số 14/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Bộ



trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn một số quy định về thanh tra chuyên ngành Công Thương.

**Điều 16. Trách nhiệm thi hành**

1. Chánh Thanh tra Bộ Công Thương, Thủ trưởng các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Công Thương để được hướng dẫn./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Các Sở Công Thương, Công báo;
- Website Chính phủ, Website Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, PC, TTB (03).

**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Hồng Diên**







**PHỤ LỤC SỐ 01**

**QUYẾT ĐỊNH BAN HÀNH KẾ HOẠCH THANH TRA HÀNG NĂM**  
*(Kèm theo Thông tư số /2024/TT-BCT ngày tháng năm 2024 của*  
*Bộ trưởng Bộ Công Thương)*  
**BỘ CÔNG THƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-BCT Hà Nội, ngày tháng năm 20

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Kế hoạch thanh tra năm 20**

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

*Căn cứ Luật Thanh tra ngày 14 tháng 11 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra;*

*Căn cứ Nghị định số 03/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành;*

*Căn cứ Công văn số /TTCP-KHTCTH ngày tháng năm 20 của Thanh tra Chính phủ về hướng dẫn xây dựng Kế hoạch thanh tra năm 20 ;*

*Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch thanh tra năm 20 của Bộ Công Thương (Phụ lục kèm theo Quyết định này).

**Điều 2.** Chánh Thanh tra Bộ có trách nhiệm tổ chức thực hiện Kế hoạch thanh tra đã được phê duyệt. Thủ trưởng đơn vị chủ trì tiến hành thanh tra có trách nhiệm thông báo Kế hoạch tới đơn vị được thanh tra theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Tổng cục trưởng, Cục trưởng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; các cơ quan, đơn vị được thanh tra và liên quan đến trách nhiệm quản lý nhà nước về Công nghiệp và Thương mại có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thanh tra Chính phủ;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ: Tài chính, Xây dựng, Giáo dục và đào tạo;
- Các Sở Công Thương;
- Lưu: VT, TTB.

**BỘ TRƯỞNG**

Họ và tên



**BỘ CÔNG THƯƠNG****PHỤ LỤC****KẾ HOẠCH THANH TRA DO ... CHỦ TRÌ**

<b>STT</b>	<b>Đơn vị được thanh tra</b>	<b>Nội dung thanh tra</b>	<b>Thời kỳ thanh tra</b>	<b>Thời gian thanh tra</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>
1					
2					
...					

---